

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUẨN ĐẦU RA CỦA KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM

VŨ THỊ SEN^{□□}

TÓM TẮT: Dựa trên quy định chung về chuẩn đầu ra trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với trình độ bậc 6 - bậc đại học được phê duyệt theo Quyết định số 1982/QĐ –TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam, ngày 18 tháng 10 năm 2016; đồng thời, dựa trên cơ sở kết quả đánh giá về chương trình đào tạo đại học ngành kế toán tại Trường Đại học Tây Bắc hiện nay; bài viết đề xuất một số ý kiến đổi mới chương trình đào tạo đại học ngành kế toán tại Trường Đại học Tây Bắc nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra đối với trình độ đại học trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt theo quyết định trên.

Từ khóa: Chương trình đào tạo đại học, ngành kế toán, chuẩn đầu ra, khung trình độ quốc gia.

ABSTRACT: Based on the general requirements on the learning outcomes defined by the national six-level qualifications framework for higher education in Decision No. 1982 / QĐ-TTg of the Prime Minister dated 18 October 2016 approving the national qualifications framework of Vietnam, and based on the assessment of the accounting training program at Tay Bac University, this paper provides some recommendations for renovating the accounting training program at Tay Bac University in order to achieve the learning outcomes defined by the national six-level qualifications framework for higher education.

Key words: University training program, in accounting, the standard output, the national qualifications framework.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) định nghĩa: Khung trình độ là một công cụ để xây dựng và phân loại các trình độ đào tạo căn cứ theo các tiêu chí xác định đối với từng mức độ kết quả học tập đạt được. Khung trình độ thể hiện các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng người học cần đạt được (kết quả đầu ra) của một trình độ đào tạo cụ thể và phản ánh sự liên thông giữa các trình độ đào tạo.

Theo Phạm Thị Minh Hiền (2014), việc triển khai xây dựng và thực hiện khung trình độ quốc gia (TĐQG) đã trở lên phổ biến ở trên

130 quốc gia trên thế giới. Vì vậy, việc xây dựng và triển khai thực hiện khung TĐQG đối với Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội vận dụng học hỏi, rút kinh nghiệm, vượt qua những rào cản, khắc phục những hạn chế để thực hiện thành công. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng, việc ban hành khung TĐQG là “một cú huých để đổi mới chương trình đào tạo” trong các bậc giáo dục nghề nghiệp hiện nay. Quyết định số 1982/QĐ - của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung TĐQG Việt Nam, ngày 18 tháng 10 năm 2016 là cơ sở pháp lý cho việc triển khai xây dựng và thực hiện nội dung chương trình cho các bậc giáo dục nghề nghiệp

□□ Thạc sĩ. Trường Đại học Tây Bắc.

tại Việt Nam, trong đó bậc 6 là bậc giáo dục nghề nghiệp tương đương với trình độ đào tạo bậc đại học. Căn cứ vào quy định về chuẩn đầu ra theo quyết định này về mặt kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với bậc đào tạo đại học. Đồng thời, trên cơ sở chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành kế toán tại Trường Đại học Tây Bắc đang áp dụng và những kết quả đánh giá bước đầu đối với chương trình này, bài viết chỉ ra những mặt tích cực, những mặt còn tồn tại hạn chế cần khắc phục và hướng đổi mới chương trình đào tạo đối với ngành kế toán của Nhà trường trong thời gian tới nhằm đáp ứng được tiêu chuẩn đầu ra quy định trong khung TĐQG Việt Nam.

2. KHÁI QUÁT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

2.1. Giới thiệu về quá trình xây dựng và chỉnh sửa chương trình đào tạo đại học ngành kế toán

Ngành kế toán là một trong những chuyên ngành đầu tiên của Khoa Kinh tế, Trường Đại học Tây Bắc. Từ năm 2004 ngành được mở và bắt đầu tuyển sinh đi vào đào tạo. Trải qua 13 năm đào tạo, ngành đã liên tục xây dựng, cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm phù hợp với yêu cầu của người học và người sử dụng lao động trên địa bàn vùng Tây Bắc. Trong đó, năm 2003 bắt đầu xây dựng chương trình ban đầu cho việc mở ngành. Năm 2008, sau khi có khóa sinh viên đầu tiên của ngành ra trường, trường tiến hành sửa chương trình lần thứ nhất để chương trình đào tạo theo niên chế của ngành kế toán phù hợp hơn đối với đối tượng người học trên vùng Tây Bắc. Năm 2009, theo chủ trương đào tạo theo tín chỉ, chương trình sửa đổi năm 2009 được chuyển đổi sang chương trình tín chỉ và tiếp tục chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp hơn đối với đối tượng người học thông qua việc ngoài áp dụng những học phần bắt buộc theo chương trình khung của

Bộ GD&ĐT thì chương trình đã bổ sung thêm các học phần tự chọn để phù hợp với chương trình đào tạo theo tín chỉ và theo nhu cầu người học. Năm 2013, chương trình đào tạo ngành kế toán của Nhà trường lại tiếp tục chỉnh sửa lại theo phương châm của nhà trường là “vững lý thuyết, giỏi thực hành”. Với phương châm trên thì chương trình chỉnh sửa lần này gần như là một cuộc cách mạng đối với ngành vì theo đó chương trình được đổi mới một cách căn bản, toàn bộ theo hướng sàng lọc những môn lý thuyết về mặt nội dung, thời lượng chương trình phù hợp với đối tượng người học vùng Tây Bắc có trình độ sinh viên đầu vào là thấp hơn so với các trường đại học ở khu vực khác. Một trong những mục tiêu của chương trình chỉnh sửa lần này là tăng cường kỹ năng thành thạo nghề nghiệp cho người học để người học ra trường có thể làm được việc ngay mà không mất nhiều thời gian học việc. Vì vậy, ngoài việc sàng lọc chọn lựa đầu môn và thời lượng số tiết học lý thuyết, bài tập, thảo luận thì chương trình còn bổ sung rất nhiều môn thực hành kế toán đối với các loại hình doanh nghiệp và đơn vị công, đơn vị xã phường. Để đổi mới được chương trình theo hướng trên, ngoài việc xây dựng chương trình khung thì toàn bộ giáo viên giảng dạy phải bắt tay vào cập nhật, xây dựng chương trình chi tiết, soạn nội dung bài giảng mới, tham gia các lớp đào tạo học thực hành kế toán ngắn hạn, cùng với tìm hiểu thực tế doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn đang hoạt động để có thể đưa chương trình đổi mới này vào thực hiện có hiệu quả.

2.2. Khái quát về chương trình đào tạo đại học ngành kế toán tại Trường Đại học Tây Bắc hiện nay

2.2.1. Kết cấu chương trình và những điểm nổi bật trong chương trình

Chương trình đào tạo đại học ngành kế toán hiện nay của nhà trường được xây dựng với tổng số 150 tín chỉ, trong đó:

Về tổng thể chương trình:

- Nhóm các học phần chung toàn trường là những học phần cơ bản nhằm đáp ứng cung cấp những kiến thức nền tảng cho người học mà bất kì sinh viên tốt nghiệp bậc cao đẳng, đại học phải tích lũy được. Đồng thời, việc thiết kế học phần chung trong toàn trường đối với những học phần này sẽ thuận lợi cho việc tổ chức bố trí giảng dạy, đăng ký học cải thiện hoặc đăng ký học vượt đối với sinh viên.

- Nhóm các học phần cơ sở ngành chung đối với ngành kinh tế: Gồm những học phần cung cấp những kiến thức nền tảng chung mà sinh viên khối ngành kinh tế cần thiết phải tích lũy được. Mặt khác, những học phần này là cơ sở để sinh viên có thể vận dụng học tốt kiến thức chuyên ngành hơn.

- Nhóm các học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành, trong đó gồm các học phần cung cấp kiến thức nền tảng về kế toán, kiểm toán và tài chính trong mọi lĩnh vực như: Doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, ngân hàng, bảo hiểm, đơn vị xã phường. Ngoài ra, để nâng cao kỹ năng thành thạo nghề nghiệp trong quá trình đào tạo, nhóm các học phần này ngoài cung cấp kiến thức về mặt lý thuyết theo Luật, Chuẩn mực, Chế độ và các văn bản tài chính hiện hành thì còn có các học phần thực hành, thực tập, mô phỏng làm công việc kế toán cho các loại hình đơn vị kể trên để giúp người học ra trường có thể bắt nhanh vào công việc kế toán mà không mất nhiều thời gian học việc.

Những điểm nổi bật trong chương trình như sau:

Thứ nhất, về cơ cấu chương trình, giảm khối lượng kiến thức đại cương và cơ sở ngành so với trước đây, tăng khối lượng kiến thức chuyên ngành, trong đó tăng chủ yếu về khối lượng kiến thức về thực hành và ứng dụng nghề

ngành (tăng từ 7% lên gần 20% khối lượng của chương trình về thực hành nghề nghiệp) nhằm cân đối giữa kiến thức lý thuyết và thực hành giúp người học tăng cường kỹ năng, nhanh chóng làm được việc sau khi ra trường.

Thứ hai, tổng thể về cấu trúc chương trình được thiết kế xây dựng mềm dẻo, linh hoạt thông qua việc tăng số lượng học phần tự chọn trước đây từ 3 học phần lên 11 học phần, trong đó mỗi học phần tự chọn sẽ được chọn trong số nhiều học phần để người học có thể lựa chọn học phần đáp ứng yêu cầu của người học và công việc sau khi ra trường.

Thứ ba, trong quá trình đào tạo có sự tăng cường các kỹ năng mềm cho người học thông qua việc tăng cường trao đổi, thảo luận trên lớp. Đồng thời tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt seminar về các chủ đề mới phát sinh liên quan đến chuyên ngành trong thực tế. Ngoài ra, liên chi đoàn còn tăng cường tổ chức các cuộc thi với các chủ đề vận dụng liên hệ thực tế ngành nghề, tăng cường các kỹ năng mềm khác cho người học như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc, thảo luận nhóm...

Thứ tư, đổi mới chương trình chi tiết của các học phần cũng như phương pháp giảng dạy theo hướng tăng tính ứng dụng và thực tế nghề nghiệp, giúp người học dễ dàng nắm bắt kiến thức lý thuyết và vận dụng thực hành kiến thức đã học trong công việc kế toán ngay trong quá trình đào tạo.

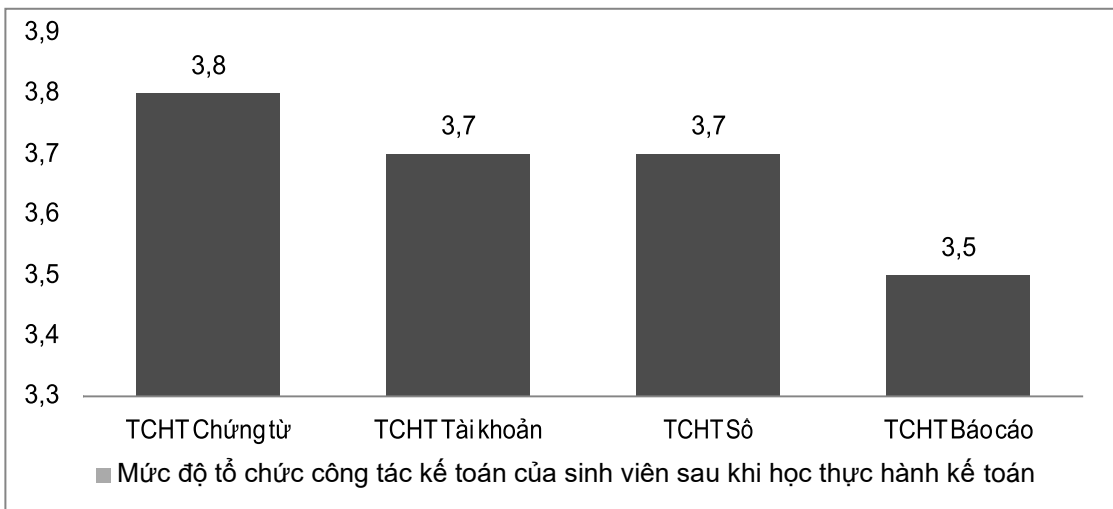
Thứ năm, tăng cường đào tạo ngoại ngữ trong chương trình từ 11 tín chỉ lên 19 tín chỉ để sinh viên tăng cường khả năng ngoại ngữ, đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Thứ sáu, đổi mới cách đánh giá kết quả đào tạo thông qua việc điều chỉnh tăng tỷ lệ đánh giá điểm quá trình của các học phần thực hành, thực tập từ 30% lên 40% để tăng cường đánh giá theo quá trình.

Thứ bảy, đổi mới nội dung và chương trình thực tập nhằm tăng cường tính thực hành nghề nghiệp của sinh viên ngành kế toán, tạo điều kiện cho sinh viên học hỏi các kỹ năng công việc để sinh viên ra trường có thể nhanh chóng tiếp cận làm được công việc kế toán ngay mà không cần mất nhiều thời gian học việc như trước đây.

2.2.2. *Kết quả bước đầu đánh giá hiệu quả của chương trình đào tạo đại học hiện nay của ngành kế toán tại Trường Đại học Tây Bắc*

Theo kết quả khảo sát đánh giá về chương trình đào tạo ngành kế toán theo hướng tăng cường thực hành nghề nghiệp được áp dụng cho sinh viên từ K53 đại học kế toán trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường của Nguyễn Thị Thanh (2016) được khái quát thông qua Hình 1 dưới đây:



Hình 1: Biểu đồ hiệu quả thực hành nghề nghiệp kế toán

(Nguồn: Số liệu do tác giả khảo sát)

Kết quả đánh giá trên biểu đồ cho thấy: Sinh viên tự đánh giá về mức độ khả năng tổ chức công tác kế toán sau khi học các học phần thực hành đạt ở mức khá tốt trong thang 5 điểm. Trong đó, chi tiết khả năng tổ chức trong từng khâu của công việc kế toán gồm: Tổ chức hệ thống chứng từ là 3.8 điểm; Tổ chức hệ thống tài khoản và Tổ chức hệ thống sổ kế toán đều được đánh giá là 3.7 điểm; Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán là 3.5 điểm.

Ngoài ra, để đánh giá tổng thể về các học phần thực hành trong chương trình đào tạo hiện nay thông qua chỉ tiêu sự hài lòng của sinh viên về các học phần thực hành kế toán là: Hầu hết sinh viên đã và đang học các học phần thực hành trong chương trình kế toán được hỏi đều

trả lời cảm thấy thích thú với môn học và đa số hài lòng với môn học. Cụ thể kết quả đánh giá về mức độ hài lòng với các học phần thực hành đạt trung bình chung là 3.8 điểm. Điều này cho thấy việc đưa các môn thực hành vào giảng dạy trong chương trình kế toán hiện hành là hoàn toàn phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tế, giúp cho sinh viên có hứng thú hơn với ngành nghề. Kết quả này đã đánh giá khái quát hiệu quả học tập của sinh viên trong việc vận dụng từ lý thuyết đến thực hành, đồng thời bước đầu đánh giá về hiệu quả và triển vọng áp dụng chương trình đào tạo theo hướng tăng cường thực hành nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả của chương trình đào tạo ngành kế toán đang áp dụng hiện nay tại Trường Đại học Tây Bắc.

Việc bổ sung các môn thực hành vào chương trình đào tạo giúp cho các sinh viên làm quen với quy trình hạch toán, ghi sổ, lập báo cáo, áp dụng được lý thuyết vào thực tiễn, trau dồi các kỹ năng rèn nghề, xử lý linh hoạt hơn các tình huống, nghiệp vụ phát sinh xảy ra trong thực tế. Từ đó giúp sinh viên khi ra trường có được những kỹ năng thành thạo công việc, nhanh chóng làm quen, thích ứng với công việc trong thực tế, đúng với phương châm được Nhà trường đề ra đó là: “Vững lý thuyết - Giỏi thực hành - Nhanh vào thực tiễn”.

3. MỘT SỐ Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC THEO CHUẨN ĐẦU RA TRONG KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ vào kinh nghiệm của tác giả là người thực tế xây dựng chương trình đào tạo ngành kế toán tại Trường Đại học Tây Bắc và căn cứ theo chuẩn đầu ra của Khung TĐQG Việt Nam đã ban hành trong Quyết định số 1982, bài viết đưa ra một số nhận định đánh giá và ý kiến tiếp tục sửa đổi đối với chương trình đào tạo đại học ngành kế toán của nhà trường dưới đây.

3.1. Đánh giá và định hướng chuẩn đầu ra ngành kế toán theo Khung TĐQG Việt Nam

Về mặt kiến thức:

Theo chuẩn đầu ra về mặt kiến thức trong Quyết định số 1982 đã phê duyệt:

Thứ nhất, “Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo”. Đối chiếu với chương trình đào tạo đại học ngành kế toán hiện tại cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu này, thể hiện một mặt trong chương trình khung có các học phần chuyên môn là phong phú, gồm cả học phần lý thuyết và học phần thực hành. Mặt khác, trong chương trình chi tiết của các học phần được xây dựng theo hướng kết hợp đảm bảo cho

người học nắm chắc kiến thức lý thuyết cơ bản và luôn vận dụng theo thực tế hạch toán tại các doanh nghiệp, cơ quan theo chế độ tài chính kế toán cập nhật hiện hành, cũng như các tình huống xảy ra trong thực tiễn. Ngoài ra, đánh giá dưới góc độ về sản phẩm đào tạo ngành kế toán theo chương trình hiện tại đã có 1 khóa tốt nghiệp ra trường trong năm học 2015- 2016, theo thống kê, có đến gần 100% sinh viên đã tìm được việc làm, trong đó có hơn 50% làm việc đúng chuyên ngành kế toán, đến nay qua gần 1 năm làm việc trong lĩnh vực kế toán đa phần trong số họ khẳng định đã tự tin hoàn thành tốt công việc kế toán tại đơn vị làm việc. Tuy nhiên, đánh giá một cách khách quan dưới sự nhìn nhận của người trực tiếp xây dựng chương trình đào tạo ngành kế toán và là cố vấn học tập của khóa sinh viên ra trường trên, bản thân tôi nhận thấy sự “vững chắc” về kiến thức thực tế còn chưa đạt được mức cao vì nghề kế toán yêu cầu nhiều về kiến thức, kinh nghiệm thực tế cũng như các văn bản về chế độ tài chính kế toán liên tục thay đổi. Độ “sâu” về kiến thức lý thuyết cũng chưa thực sự “sâu” vì trình độ đầu vào của sinh viên nhà trường ở mức thấp nên đôi khi phải chấp nhận đánh đổi để đạt được giữa kỹ năng và độ sâu kiến thức.

Thứ hai, “Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật” thì cơ bản chương trình đào tạo ngành kế toán hiện nay đáp ứng được nội dung kiến thức về lĩnh vực này. Tuy nhiên, nhìn vào kết quả học tập những môn chung thuộc lĩnh vực trên đối với sinh viên của nhà trường là không cao, theo thống kê của nhà trường có một tỷ lệ lớn sinh viên phải thi lại và cải thiện để hoàn thành tích lũy đối với nhóm học phần này.

Thứ ba, “Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc”, chương trình đào tạo của ngành đã thiết kế có các học phần tin học đáp ứng yêu cầu sử dụng đối với sinh viên ngành kế toán. Ngoài ra, các học phần thực

hành của ngành đều vận dụng công nghệ tin học trong quá trình học, là giảng viên trực tiếp hướng dẫn sinh viên học thực hành, tôi đánh giá cơ bản người học đã biết vận dụng công nghệ thông tin vào trong các học phần thực hành kế toán. Vì vậy, có thể nói chuẩn đầu ra về kiến thức trên khía cạnh này đa phần người học đã đạt được.

Thứ tư, “Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể và kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn”, có một số học phần trong chương trình cung cấp kiến thức theo yêu cầu chuẩn đầu ra này. Tuy nhiên, hiệu quả đạt được từ phía người học đứng trên góc độ là người xây dựng và thực hiện chương trình thì tác giả cho rằng còn chưa cao, thể hiện sản phẩm đào tạo là người học ra trường làm việc chưa tự tin và chưa đạt được những yêu cầu theo tiêu chuẩn trên. Chiếu theo chuẩn đầu ra này thì đây là một trong những hạn chế lớn nhất của chương trình hiện nay.

Về mặt kỹ năng

Thứ nhất, về “kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp” thì chương trình hiện tại cơ bản đảm bảo giúp người học nâng cao nhận thức và tầm hiểu biết từ đó có thể giúp giải quyết các vấn đề phức tạp trong công việc. Ngoài ra, thông qua thực hiện nội dung chương trình chi tiết sẽ rèn cho người học các kỹ năng giải quyết tình huống, kỹ năng làm việc nhóm sẽ là những kỹ năng cần thiết, hỗ trợ cho khả năng giải quyết được các vấn đề phức tạp trong công việc. Tuy vậy, để kỹ năng này của người học tốt hơn thì chương trình đào tạo cần tạo điều kiện cho người học được tiếp cận thực tế công việc kế toán trong các cơ quan, đơn vị nhiều hơn thì kỹ năng này của người học mới đáp ứng được yêu cầu của công việc trong thực tế hiện nay.

Thứ hai, về “dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác”, nhà trường

có bổ sung cho chương trình thông qua các buổi ngoại khóa, tuyên truyền về khía cạnh này. Thực tế, ngành kế toán gần đây sinh viên ra trường đã có một số em tự khởi nghiệp. Tuy vậy, con số này còn chưa nhiều, vì vậy trong chương trình sửa đổi tiếp theo cần tăng cường nhận thức về vấn đề trên đối với người học thông qua tăng cường các buổi ngoại khóa và đưa vấn đề khởi nghiệp vào trong chương trình chi tiết trong các học phần đào tạo của ngành để người học ra trường có thể tự làm chủ đối với công việc của mình và giúp tạo thêm việc làm cho những người khác.

Thứ ba, về “kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi” và “kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên”, trong chương trình chi tiết của ngành có nhiều nội dung học phần áp dụng phương pháp thảo luận nhóm sẽ giúp rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng trên. Tuy nhiên, sự phát huy kỹ năng này của người học trong thực tế còn chưa tốt, một mặt do tính chủ động, sáng tạo của người học chưa cao, một mặt chương trình ngành kế toán còn có nhiều nội dung mang tính khô khan, trong quá trình xây dựng chương trình chi tiết các học phần chưa đặt và tính đến đạt được kỹ năng này cho người học. Vì vậy, để người học có được những kỹ năng trên tốt thì ngay trong chương trình chi tiết của mỗi học phần đào tạo cần mô tả rõ kỹ năng cần đạt được trong chương trình. Đồng thời, giảng viên cần tìm phương pháp giảng dạy phù hợp để người học chủ động rèn luyện và phát huy được kỹ năng đặt ra trong chương trình.

Thứ tư, về “kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp với người khác tại nơi làm việc, truyền tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và phức tạp”, trong chương trình đào tạo thì kỹ năng “truyền đạt vấn đề” luôn được yêu cầu người

học trình bày, truyền đạt vấn đề sao cho dễ hiểu và trọng tâm nội dung. Còn kỹ năng về “giải pháp với người khác, truyền tải, phổ biến kiến thức và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và phức tạp” người học đạt được tương ứng mới mức độ kiến thức tích lũy trong chương trình, do đó mỗi người học đạt ở mức độ nhất định, tuy vậy nhiều người học mới đạt được ở mức thấp. Vì vậy, giải pháp đề nâng cao chất lượng học tập nhằm nâng cao kiến thức cho người học và giúp người học đạt được tốt kỹ năng trên đây.

Thứ năm, về “năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam”, Thông tư số 01/2014/TT –BGDDT về Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 đạt tương ứng với mức trung cấp. Theo mô tả về mức trình độ đạt được trong thông tư này thì chương trình đào tạo các ngành đại học của Trường Đại học Tây Bắc nói chung, chương trình đại học ngành kế toán nói riêng số tín chỉ đào tạo tiếng Anh hiện nay là 19 tín chỉ (chiếm 12% số tín chỉ của chương trình đào tạo), nội dung đào tạo gồm các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Về dung lượng và nội dung đào tạo chương trình ngoại ngữ như trên cơ bản đáp ứng được để người học đạt được trình độ kỹ năng bậc 3/6. Tuy nhiên, với người học chủ yếu của vùng Tây Bắc là con em dân tộc vùng sâu, vùng xa, nền tảng trình độ tiếng Anh ban đầu không đồng đều, còn nhiều yếu, kém. Theo thống kê của nhà trường thì môn tiếng Anh là môn có nhiều sinh viên có điểm thấp, chủ yếu ở mức điểm D và điểm C. Do đó, kết quả thực tế đạt được mức năng lực ngoại ngữ theo chuẩn trên còn chưa cao. Vì vậy, việc vận dụng chương trình chi tiết tiếng Anh đối với sinh viên của nhà trường nói chung và ngành kế toán nói riêng cần phù hợp đem lại hiệu quả cao về chất lượng đào tạo ngoại ngữ cho người học, đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ để đáp ứng được yêu cầu công việc là vấn đề còn đang đặt ra.

Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

Căn cứ theo tiêu chuẩn mô tả trong chuẩn đầu ra đối với bậc trình độ đại học trong Khung TĐQG Việt Nam thì người học phải đạt được khả năng về khía cạnh này như: làm việc độc lập, làm việc nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả công việc, tự chủ được công việc và có thể hướng dẫn cho người khác làm được công việc kế toán, khả năng định hướng, đưa ra kết luận về chuyên môn kế toán, bảo vệ được quan điểm trong quá trình thực hiện công việc, có khả năng tổ chức, điều phối các nguồn lực, đánh giá, cải thiện hiệu quả công việc kế toán. Chiếu theo chương trình chi tiết của các học phần đào tạo ngành kế toán của nhà trường hiện nay cho thấy: Chương trình đã hướng tới kết quả người học có thể đạt được theo tiêu chuẩn này. Tuy nhiên, đa phần người học chưa đạt được tiêu chuẩn về mức tự chủ và chịu trách nhiệm như trên. Theo tôi, nguyên nhân chính từ xuất phát điểm tuyển sinh đầu vào của ngành chủ yếu là con em dân tộc, môi trường học tập và kiến thức nền tảng còn hạn chế, khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo của người học chưa cao. Vì vậy, kết quả đầu ra của ngành chưa thực sự đạt được tiêu chuẩn về khía cạnh này theo chuẩn đầu ra mô tả trong quy định Khung TĐQG Việt Nam.

Như vậy, để đạt được chuẩn đầu ra về các mặt như trên đối với sản phẩm đào tạo của nhà trường trong thời gian tới thì cần có chiến lược dài hạn trong xây dựng chương trình và trong tổ chức đào tạo bám sát hướng tới kết quả đạt được theo mô tả trong Khung TĐQG Việt Nam. Tuy nhiên, trong điều kiện thực tiễn hiện nay thì nhà trường cần trước hết xác định ưu tiên những tiêu chuẩn đầu ra nào cần đạt được trước mắt, lâu dài và phù hợp với năng lực và khả năng của người học với đối tượng chủ yếu là con em dân tộc vùng Tây Bắc nhằm đáp ứng được yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực đối với vùng.

3.2. Ý kiến đề xuất nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả đổi mới chương trình đào tạo ngành kế toán hiện nay

Với phương châm đào tạo của nhà trường là ưu tiên tập trung cho người học đạt được tiêu chuẩn “Vững lý thuyết - Giỏi thực hành – Nhanh vào thực tiễn” thì chương trình đào tạo ngành kế toán hiện nay cần tiếp tục đổi mới một số mặt sau:

Một là, nhà trường tiếp tục nắm bắt yêu cầu của người học và các nhà tuyển dụng lao động trong vùng Tây Bắc thông qua việc định kì khảo sát, thu thập phản hồi của người học, người sử dụng lao động về sản phẩm đào tạo của nhà trường để tiếp tục cải tiến nội dung và phương pháp đào tạo phù hợp với yêu cầu về mặt kiến thức thực tiễn trong Khung TĐQG.

Hai là, nhà trường tiếp tục mở rộng mối quan hệ hợp tác hơn nữa đối với các doanh nghiệp, cơ quan sự nghiệp là người sử dụng sản phẩm đào tạo của nhà trường để sinh viên có cơ hội và thuận lợi hơn trong việc thực hành, thực tập nghề nghiệp. Ngoài ra, thông qua đó có thể nắm bắt được yêu cầu nghề nghiệp, có định hướng đào tạo đáp ứng được nhu cầu của thị trường sao cho sản phẩm đào tạo của nhà trường sẵn sàng được thị trường lao động chấp nhận.

Ba là, nhà trường cần tiếp tục bổ sung kiến thức dưới dạng các kỹ năng mềm cho người học gắn theo từng ngành nghề đào tạo. Thông qua việc đưa các kỹ năng mềm cần đạt được lồng ghép trong các học phần của chương trình đào tạo và đưa ra tiêu thức đánh giá cụ thể về những kỹ năng này đối với sinh viên. Hiện nay các kỹ năng mềm này đang được trang bị cho sinh viên dưới dạng bồi dưỡng theo các hoạt động phong trào là chủ yếu nên kết quả đạt được không đồng đều, rộng rãi đến tất cả người học.

Bốn là, tiếp tục rút kinh nghiệm một cách liên tục trong việc thực hiện chương trình đào tạo để bổ sung, điều chỉnh tổng thể các học phần trong chương trình đào tạo hiện nay cho phù hợp với nhu cầu của người học và người sử dụng lao động. Trong đó, lưu ý đến cả việc sửa đổi chương trình chi tiết, đổi mới phương pháp giảng dạy ngay cả với từng nội dung trong chương trình chi tiết và trong từng học phần để sản phẩm đào tạo của nhà trường ngày càng tiếp cận đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện nay.

Năm là, giảng viên giảng dạy chuyên ngành cần tích cực thâm nhập, nắm bắt thực tiễn, đặc biệt đối với ngành thuộc lĩnh vực kinh tế như ngành kế toán, giảng viên cần liên tục cập nhật văn bản tài chính hiện hành vận dụng vào giảng dạy, đồng thời tham gia vào thực tiễn công tác kế toán trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp để có thể trở thành cầu nối giúp người học vận dụng tốt giữa lý thuyết với thực hành nghề nghiệp một cách có hiệu quả nhất.

4. KẾT LUẬN

Bài viết đã giới thiệu khái quát về quá trình xây dựng, sửa đổi và đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện chương trình đào tạo đại học ngành kế toán tại Trường Đại học Tây Bắc hiện nay; đồng thời, chiếu theo chuẩn đầu ra quy định trong Khung TĐQG Việt Nam để thấy được mức độ đạt được theo tiêu chuẩn này của chương trình đào tạo ngành kế toán hiện tại. Từ đó, bài viết đề xuất một số ý kiến nhằm tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo ngành kế toán của Trường Đại học Tây Bắc hướng tới đạt được theo chuẩn đầu ra đã đặt ra trong Khung TĐQG Việt Nam nhằm ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán của nhà trường, đảm bảo cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng Tây Bắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Anh Ngọc và các giảng viên Bộ môn Kế toán (2014), *Điều tra kết quả việc làm và chất lượng làm việc của sinh viên chuyên ngành kế toán trường Đại học Tây Bắc*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.
2. Nguyễn Thị Thanh (2016), *Bước đầu khảo sát hiệu quả các m n thực hành kế toán trong ngành kế toán tại Trường Đại học Tây Bắc*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.
3. Phạm Thị Minh Hiền (2016), *Khung trình độ quốc gia Việt Nam: Cơ hội và thách thức đối với giáo dục nghề nghiệp Việt Nam*, Tạp chí Lao động và xã hội.
4. Quyết định số 1982/QĐ- TTg, ngày 18 tháng 10 năm 2016, *Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam*, do Chính phủ ban hành.
5. Vũ Thị Sen (2013), *Cần đổi mới chương trình đào tạo ngành kế toán theo hướng tăng tính ứng dụng thực tiễn*, Tham luận tại Hội thảo chỉnh sửa chương trình đào tạo Khoa Kinh tế.
6. Vũ Thị Sen (2016), *Đổi mới chương trình đào tạo ngành kế toán tại Trường Đại học Tây Bắc*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số tháng 3.
7. Thông tư số 01/TT- BGDĐT, *Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam*, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
8. Trường Đại học Tây Bắc, *Chương trình đào tạo ngành kế toán*, năm 2004, 2009, 2013.

Ngày nhận bài: 3/5/2017. Ngày biên tập xong: 19/5/2017. Duyệt đăng: 25/5/2017